

MA TRẬN ĐẶC TẢ ĐỀ KTDG GK 1 MÔN TOÁN 12

| TT | Chủ đề/Chương | Nội dung/đơn vị kiến thức | Mức độ đánh giá | | | | | | | | | Tổng | | | Tỉ lệ % | |
|----|---------------------------------|--|-----------------------|---------------|----------|----------|------------------|----------------------------|--------------|------|--------------|------------------------------|------|----------|---------|--|
| | | | Nhiều lựa chọn | | | Đúng/Sai | | | Trả lời ngắn | | | | | | | |
| | | | Biết | Hiểu | Vận dụng | Biết | Hiểu | Vận dụng | Biết | Hiểu | Vận dụng | Biết | Hiểu | Vận dụng | điểm | |
| 1 | Đạo hàm và ứng dụng của đạo hàm | Bài 1: Tính đơn điệu. Cực trị của hàm số | Câu 1 Câu 2 | | | Câu 3a | Câu 1b Câu 3b | | | | Câu 1 | | | | | |
| | | Bài 2: Giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất của hàm số | Câu 3 Câu 4 | | | Câu 2c | Câu 1c | | | | Câu 3 | | | | | |
| | | Bài 3: Đường tiệm cận của đồ thị hàm số | Câu 5 | | | Câu 1a | Câu 3c | | | | | | | | | |
| | | Bài 4: Khảo sát sự biến thiên và vẽ đồ thị hàm số | Câu 6 Câu 7 | | | Câu 2a | Câu 2b | Câu 1d Câu 2d Câu 3d | | | | | | | | |
| | | Bài 5: Ứng dụng đạo hàm để | | Câu 11 | | | | | | | | Câu 5 Câu 2 | | | | |

| TT | Chủ đề/Chương | Nội dung/đơn vị kiến thức | Mức độ đánh giá | | | | | | | | | Tổng | | | Tỉ lệ % | |
|--------------|---|--|--------------------------|--------|----------|------------------|--------|----------|--------------|-------|----------|------|------|----------|---------|--|
| | | | Nhiều lựa chọn | | | Đúng/Sai | | | Trả lời ngắn | | | | | | | |
| | | | Biết | Hiểu | Vận dụng | Biết | Hiểu | Vận dụng | Biết | Hiểu | Vận dụng | Biết | Hiểu | Vận dụng | điểm | |
| | | giải quyết một số vấn đề liên quan đến thực tiễn | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | Vectơ trong không gian và tọa độ vectơ trong không gian | Bài 6. Vectơ trong không gian | Câu 8 Câu 9 Câu 10 | Câu 12 | | Câu 4a Câu 4b | Câu 4c | Câu 4d | | Câu 6 | Câu 4 | | | | | |
| | | Bài 7. Hệ trục tọa độ trong không gian | | | | | | | | | | | | | | |
| | | Bài 8. Biểu thức tọa độ của các phép toán vectơ | | | | | | | | | | | | | | |
| Tổng số câu | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tổng số điểm | | | 3,0 | | | 4,0 | | | 3,0 | | | 4,0 | 3,0 | 3,0 | | |
| Tỉ lệ (%) | | | 30 | | | 40 | | | 30 | | | 40 | 30 | 30 | | |

**BẢN ĐẶC TẢ
BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ**

| TT | Chủ đề/Chương | Nội dung/đơn vị kiến thức | Yêu cầu cần đạt | Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá | | | | | | | | |
|----|--|---|---|----------------------------------|------|----------|----------|------------------|----------|--------------|-------|----------|
| | | | | Nhiều lựa chọn | | | Đúng/Sai | | | Trả lời ngắn | | |
| | | | | Biết | Hiểu | Vận dụng | Biết | Hiểu | Vận dụng | Biết | Hiểu | Vận dụng |
| 1 | Đạo hàm và ứng dụng của đạo hàm | Bài 1. Tính đơn điệu. Cực trị của hàm số | <p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> Nhận biết được tính đồng biến, nghịch biến của một hàm số trên một khoảng dựa vào dấu của đạo hàm cấp một của nó. Nhận biết được tính đơn điệu, điểm cực trị, giá trị cực trị của hàm số thông qua bảng biến thiên hoặc thông qua hình ảnh hình học của đồ thị hàm số. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> Thể hiện được tính đồng biến, nghịch biến của hàm số trong bảng biến thiên của hàm số Vận dụng được tính đồng biến, nghịch biến vào giải toán | Câu 1 Câu 2 | | | Câu 3a | Câu 1b Câu 3b | | | Câu 1 | |
| | | Bài 2: Giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất của hàm số | <p>Nhận biết:</p> <p>Nhận biết được giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất của hàm số trên một tập xác định cho trước.</p> <p>Thông hiểu:</p> <p>Xác định được giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất của hàm</p> | Câu 3 Câu 4 | | | Câu 2c | Câu 1c | | | | Câu 3 |

| TT | Chủ đề/Chương | Nội dung/đơn vị kiến thức | Yêu cầu cần đạt | Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá | | | | | | | | | | |
|----|---------------|--|--|----------------------------------|------|----------|----------|--------|----------------------------|--------------|------|----------|--|--|
| | | | | Nhiều lựa chọn | | | Đúng/Sai | | | Trả lời ngắn | | | | |
| | | | | Biết | Hiểu | Vận dụng | Biết | Hiểu | Vận dụng | Biết | Hiểu | Vận dụng | | |
| | | | số bằng đạo hàm trong những trường hợp đơn giản. Vận dụng: Vận dụng được GTLN, GTNN vào giải toán | | | | | | | | | | | |
| | | Bài 3: Đường tiệm cận của đồ thị hàm số | Nhận biết : – Nhận biết được hình ảnh hình học của đường tiệm cận ngang, đường tiệm cận đứng, đường tiệm cận xiên của đồ thị hàm số. | Câu 5 | | | Câu 1a | Câu 3c | | | | | | |
| | | Bài 4: Khảo sát sự biến thiên và vẽ đồ thị hàm số | Nhận biết : – Nhận biết được hình ảnh hình học của đường tiệm cận ngang, đường tiệm cận đứng, đường tiệm cận xiên của đồ thị hàm số. – Nhận biết được tính đối xứng (trục đối xứng, tâm đối xứng) của đồ thị các hàm số. Thông hiểu - Tính được đạo hàm của hàm số – Mô tả được sơ đồ tổng quát để khảo sát hàm số (tìm tập xác định, xét chiều biến thiên, tìm cực trị, tìm tiệm cận, lập bảng biến thiên, vẽ đồ thị). | Câu 6 Câu 7 | | | Câu 2a | Câu 2b | Câu 1d Câu 2d Câu 3d | | | | | |

| TT | Chủ đề/Chương | Nội dung/đơn vị kiến thức | Yêu cầu cần đạt | Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá | | | | | | | | |
|----|--|--|--|----------------------------------|--------|----------|------------------|--------|----------|--------------|-------|----------------|
| | | | | Nhiều lựa chọn | | | Đúng/Sai | | | Trả lời ngắn | | |
| | | | | Biết | Hiểu | Vận dụng | Biết | Hiểu | Vận dụng | Biết | Hiểu | Vận dụng |
| | | | <p>Vận dụng :</p> <p>Vận dụng được đạo hàm và khảo sát hàm số để giải quyết một số vấn đề liên quan đến thực tiễn</p> <p>Khảo sát được (tập xác định, chiều biến thiên, cực trị, tiệm cận, bảng biến thiên) và vẽ đồ thị của các hàm số:</p> $y = ax^3 + bx^2 + cx + d \ (a \neq 0);$ $y = \frac{ax + b}{cx + d} \ (c \neq 0, ad - bc \neq 0);$ $y = \frac{ax^2 + bx + c}{mx + n} \ (a \neq 0, m \neq 0 \text{ và } d \text{ không chia hết cho đa thức mẫu}).$ | | | | | | | | | |
| | | Bài 5: Ứng dụng đạo hàm để giải quyết một số vấn đề liên quan đến thực tiễn | <p>Vận dụng cao:</p> <p>Vận dụng được đạo hàm và khảo sát hàm số để giải quyết một số vấn đề liên quan đến thực tiễn.</p> | | Câu 11 | | | | | | | Câu 2 Câu 5 |
| 2 | Véc tơ trong không gian và tọa độ véc tơ trong không gian | Bài 6. Véc tơ trong không gian | <p>Nhận biết :</p> <p>– Nhận biết được véc tơ và các phép toán véc tơ trong không gian (tổng và hiệu của hai véc tơ, tích của một số với một véc tơ, tích vô hướng của hai véc tơ).</p> | Câu 8 Câu 9 Câu 10 | Câu 12 | | Câu 4a Câu 4b | Câu 4c | Câu 4d | | Câu 6 | Câu 4 |

| TT | Chủ đề/Chương | Nội dung/đơn vị kiến thức | Yêu cầu cần đạt | Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá | | | | | | | | | |
|---------------------|---------------|---------------------------|-----------------|----------------------------------|-------------|-----------------|-----------------|-------------|-----------------|---------------------|-------------|-----------------|--|
| | | | | <i>Nhiều lựa chọn</i> | | | <i>Đúng/Sai</i> | | | <i>Trả lời ngắn</i> | | | |
| | | | | Biết | Hiểu | Vận dụng | Biết | Hiểu | Vận dụng | Biết | Hiểu | Vận dụng | |
| Tổng số câu | | | | | | | | | | | | | |
| Tổng số điểm | | | | | 3,0 | | | 4,0 | | | 3,0 | | |
| Tỉ lệ (%) | | | | | 30 | | | 40 | | | 30 | | |